

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đoàn Văn Cương
Bà Ngô Thị Mai
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2023 tại điểm cầu trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang D, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Phố B, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Quang S, sinh năm 1955, hiện cư trú Phố B, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; con bà: Hà Thị T, sinh năm 1961 hiện cư trú thôn D, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có ba anh em bản thân là thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

Bản án số 51/2019/HS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp 12.500.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2020);

Bản án số 48/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.000.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2020);

Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 6.500.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2022);

Bản án số 53/2022/HS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá tài 1.700.000 đồng; chấp hành xong ngày 05/3/2023);

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ 16/4/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Văn L, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn D, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Đặng Văn K, sinh năm 1948; con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1956 hiện cư trú thôn D, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có ba chị em bản thân là thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007.

Nhân thân: Bản án số 59/2014/HS-ST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong án phí tháng 10/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ 16/4/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023, Lê Quang D, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Phố B, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà xuống khu vực đê Chi Ly thuộc thành phố Bắc Giang mục đích mua ma túy (Heroin) về bán kiếm lời. Khi đến khu vực đê Chi Ly, D gặp một người đàn ông không quen biết nên đặt vấn đề mua của người này 8.000.000 đồng tiền ma túy Heroin. Người đàn ông này đồng ý và bảo D đứng chờ rồi đi khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho D 02 túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong có đựng ma túy Heroin. D nhận ma túy, trả người đàn ông số tiền 8.000.000 đồng rồi đi xe ôm về nhà. Sau khi về nhà, D chia nhỏ số ma túy mua được ra khoảng hơn 20 đoạn ống nhựa đã chuẩn bị trước đó. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/4/2023, D đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến thị trấn Kép, huyện Lạng Giang để bán ma túy. Khi đến thị trấn Kép, D xuống xe đi bộ vào khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thì gặp Đặng Văn L, sinh năm 1983, ở thôn D, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, L đặt vấn đề mua của D hai tép ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, D đồng ý và giao ma túy cho L. Sau đó, D về nhà lấy ma túy rồi đi đến cây xăng Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang tiếp tục bán thì bị Công an xã Nghĩa Hòa phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc có 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong túi có đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; thu tại tay trái của D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 350078311110649, số seri 2: 350078313110647.(BL 36-37)

Sau khi bắt quả tang, Công an xã Nghĩa Hoà chuyển giao toàn bộ vụ việc cho Công an huyện Lạng Giang giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 16/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành khám xét chỗ ở của D, kết quả thu giữ (BL 45-47):

- Thu tại đỉnh tủ ti vi đặt tại phía bên trái trong nhà, gần cửa chính (theo hướng từ ngoài nhìn vào): 01 chiếc mũ lưỡi trai màu ghi- xanh rêu, bên trong mũ có:

- + 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine.

- + 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi đựng 11 (mười một) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (gồm 05 đoạn màu vàng, 04 đoạn màu trắng và 02 đoạn màu xanh), bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột nghi là ma túy Heroine.

- + 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi có 10 (mười) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (gồm 04 đoạn màu xanh, 04 đoạn màu vàng, 02 đoạn màu trắng), bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột nghi là ma túy Heroine.

Số vật chứng nêu trên được niêm phong trong một phong bì có dán kín ký hiệu “KX1”.

- Thu tại móc treo trên tủ gỗ phía bên trái cạnh cửa ra vào (theo hướng từ ngoài nhìn vào): 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều không đựng gì, 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine (túi nilon đựng chất nghi là ma túy trên được niêm phong trong một phong bì dán kín có ký hiệu “KX2”).

- Thu tại ngăn tủ gỗ đặt chính giữa nhà (theo hướng từ cửa nhìn vào) 01 vật bằng kim loại màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa đều được hàn kín một đầu, một đầu để hở, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều không đựng gì.

Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, tổ công tác phát hiện Đặng Văn L đến khu vực nhà Lê Quang D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Đặng Văn L đang mặc có 01 (một) vỏ hộp thuốc lá Thăng Long màu vàng- trắng bằng kim loại, bên trong vỏ hộp thuốc lá đựng 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Số ma túy này, được thu giữ, niêm phong bằng phong bì ký hiệu “KT”; L khai là mua của D trước đó. (BL 49-50)

Tại Kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận (BL 61-63): “Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,637 gam, loại Heroine (Heroin);

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 5,885 gam, loại Heroine;

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 05 (năm) đoạn màu vàng; 04 (bốn) đoạn màu trắng và 02 (hai) đoạn màu xanh), được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,653 gam, loại Heroine;

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 10 (mười) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 04 (bốn) đoạn màu vàng; 04 (bốn) đoạn màu xanh và 02 (hai) đoạn màu trắng), được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,650 gam, loại Heroine;

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,045 gam, loại Heroine;

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KT" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 (một) vỏ hộp thuốc lá Thăng Long màu vàng, trắng bằng kim loại là ma túy, có khối lượng 0,210 gam, loại Heroine”.

Tại kết luận giám định số HT200.23/PY-XNSH, ngày 24/4/2023 của Viện Pháp y Quân đội ban hành, kết quả như sau: (BL 67-68)

“1. Dấu vết trên bề mặt 04 túi nilon và 21 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ghi: "Vỏ, bao, gói hoàn lại của KX1" gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.

2. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên bề mặt túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi: “Vỏ, bao, gói hoàn lại của KX2” gửi giám định.

3. Phân tích được AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Lê Quang D; AND và kiểu gen được lưu tại Khoa Xét nghiệm Sinh học, Viện Pháp y Quân đội, ký hiệu: HT200.23_3.”.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận giám định; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Quang D từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2023, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo D. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Văn L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm

giam 16/4/2023, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà đều xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Xác định được, Đặng Văn L là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023, Lê Quang D có hành vi mua 8.000.000 đồng ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng là 8,08 gam của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đê Chi Ly thuộc thành phố Bắc Giang đem về nhà chia nhỏ, mục đích bán cho các đối tượng sử dụng để kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2023, tại khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, D bán 02 “tép” ma túy Heroin có khối lượng 0,210 gam cho Đặng Văn L, sinh năm 1983 ở thôn D, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với giá 200.000 đồng nhưng chưa thu tiền. Khi D đang mang ma túy đi bán tiếp tại khu vực cây xăng thuộc thôn B, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tuần tra, kiểm soát phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quang D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i

khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về các chất ma túy. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với các bị cáo Lê Quang D, Đặng Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, phạm tội lần này được coi là tái phạm do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Bị cáo L là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án, đã chấp hành xong hình phạt đến nay được coi là đã xóa án tích, phạm tội lần này ngoài tình tiết định khung hình phạt ra, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố để tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba. Nên cần cho bị cáo L hưởng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo D hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để các bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Quang D mức án tù 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù là quá cao không tương xứng với định lượng, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo D. Xác định được bị cáo Lê Quang D có hành vi mua bán trái phép 8,08 gam ma túy loại Heroin, bị cáo D có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính, bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Song xét thấy bị cáo D không có nghề nghiệp, chưa có vợ con, không có tài sản riêng sống phụ thuộc vào gia đình. Bị cáo L không có nghề nghiệp, vợ đã ly hôn, không có tài sản riêng gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì có ký hiệu “QT” đựng 0,596 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định. 01 phong bì có ký hiệu “KT” đựng 0,139 gam

ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định. 01 phong bì có ký hiệu “KX1” đựng 6,918 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định. 01 phong bì có ký hiệu “KX2” đựng 0,015 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định. 01 túi nilon màu đen bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều không đựng gì. 01 Vật bằng kim loại màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa đều được hàn kín một đầu, một đầu để hở, bên trong mỗi ống nhựa đều không đựng gì. 01 Chiếc mũ lưỡi trai màu ghi- xanh rêu đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen số sê ri 1: 350078311110649, số sê ri 2: 350078313110647 đã qua sử dụng. Đây là tài sản riêng của bị cáo D không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo D khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ; không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ, nên không có căn cứ xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật. Bị cáo L gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quang D 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2023.

* Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2023.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,596 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu “QT”. 0,139 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu “KT”. 6,918 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu “KX1”. 0,015 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu “KX2”. 01 túi nilon màu đen bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều không đựng gì. 01 Vật bằng kim loại màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa đều được hàn kín một đầu, một đầu để hở, bên trong mỗi ống nhựa đều không đựng gì. 01 Chiếc mũ lưỡi trai màu ghi- xanh rêu đã qua sử dụng.

- Hoàn trả bị cáo Lê Quang D 01 điện thoại di động Nokia màu đen số sê ri 1: 350078311110649, số sê ri 2: 350078313110647 đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn L.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi